

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Làng du lịch Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Làng du lịch Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Làng du lịch Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 5826/STNMT-BVMT ngày 01/07/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Làng du lịch Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Tổng Công ty đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1465/Tr-STNMT ngày 17/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Làng du lịch Yên Trung (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty

Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần (sau đây gọi là Chủ đầu tư) thực hiện tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Làng du lịch Yên Trung của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần thực hiện tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Định, Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Trung (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Làng du lịch Yên Trung tại xã Yên Trung,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Làng du lịch Yên Trung.
- Địa điểm thực hiện: Xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần.
 - + Đại diện: Ông Trịnh Xuân Nghiệm - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - + Địa chỉ liên hệ: Số 306 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô: Dự án được thực hiện trên khu đất thuộc địa giới hành chính xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá với tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 80.308,01 m².

- Quy mô xây dựng: Khu A - Khu cây xanh nghỉ dưỡng (diện tích 9.038,38m²); Khu B - Khu nghỉ dưỡng, vườn chim (diện tích: 15.599,88 m²); Khu C - Khu vui chơi trẻ em (diện tích: 3.446,48 m²); Khu D - Khu dịch vụ thương mại (diện tích: 6.368,44 m²); Khu E - Khu dịch vụ vườn thú (diện tích: 45.854,83 m²).

- Loại hình kinh doanh dự án: Đầu tư kinh doanh du lịch.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án:

* Các hạng mục công trình đã xây dựng:

- Các hạng mục công trình của Dự án:

+ Khu A: 03 Bungalow, diện tích xây dựng 34 m²/nhà; 03 lều du mục, diện tích xây dựng 20 m²/nhà; 01 nhà phụ trợ kỹ thuật, diện tích xây dựng 38 m²; Khu thể thao - trò chơi dân gian (sân bóng đá, xích đu, đánh đu), diện tích 3.171,32 m²; cây xanh mặt nước, diện tích 2.692,19 m²; giao thông nội bộ, diện tích 524,82 m².

+ Khu B: 05 Bungalow, diện tích xây dựng 34 m²/nhà; đảo chim cò, diện tích 3.302,91 m²; mặt nước, diện tích 8.756,96 m²; giao thông nội bộ, diện tích 700m².

+ Khu C: Bể bơi, diện tích xây dựng 331,92 m²; Khu vui chơi trẻ em, diện tích 1.037,99 m²; Cung bậc thăng hoa, diện tích xây dựng 65 m²; khu cây xanh mặt nước diện tích 1.652,84 m².

+ Khu D: Nhà sơ chế, giới thiệu và bán sản phẩm, diện tích xây dựng 600m²; nhà xe, diện tích xây dựng 120 m²; nhà bảo vệ, diện tích xây dựng 20m²; trạm biến áp, diện tích xây dựng 20 m²; bãi đỗ xe 1.356,84 m²; khu vườn hồng 2.679,75 m².

+ Khu E: Nhà hàng cánh diều, diện tích xây dựng 250 m²; nhà phục vụ, diện tích xây dựng 50 m²; Khu trải nghiệm đánh bắt cá, diện tích 19.024,59 m² (mặt nước diện tích 10.555,34 m², cây xanh diện tích 8.469,25 m²).

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: 01 máy ủ phân (lắp đặt tại khu A).

** Các hạng mục công trình chưa thi công xây dựng:*

- Các hạng mục công trình của Dự án chưa thi công tập trung tại Khu E, bao gồm: Khu vực đón tiếp diện tích 774,88 m²; 03 chòi nghỉ chân, diện tích xây dựng 30 m²/chòi); khu trò chơi dân gian, diện tích 1.251,14 m²; khu trò chơi ngoài trời, diện tích 3.259,35m²; khu thác nước - tàu lượn (bể bơi, thác nước - máng trượt - tàu lượn, khu thay đồ), diện tích 3.626,20 m²; hệ thống 04 chuồng nuôi thú, tổng diện tích 2.030,38 m²; bãi đỗ xe, diện tích 364,46 m²; cây xanh cảnh quan, diện tích 11.086,52 m²; giao thông nội bộ, diện tích 2.113,69 m².

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

+ 01 Bể chứa nước thải đặt ngầm thể tích 80 m³ (xây dựng tại Khu D).

+ Nhà vệ sinh công cộng (03 nhà, diện tích xây dựng 30 m²/nhà; xây dựng tại khu E);

+ Khu tập kết rác (diện tích 35 m², xây dựng tại khu E).

1.3.2. Hoạt động của dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Xây dựng các hạng mục công trình (tại khu E) phục vụ dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động nghỉ dưỡng, du lịch, ăn uống, vui chơi giải trí, trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động san nền, thi công xây dựng các công trình của dự án, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, ... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động giao thông, hoạt động sinh hoạt của cán

bộ công nhân viên, khách tham quan du lịch nghỉ dưỡng tại dự án, ... Các hoạt động này sẽ phát sinh tiếng ồn, bụi, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ... tác động đến cán bộ công nhân viên, khách hàng, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án có lưu lượng khoảng 2.500,37m³/ngày có lượng mưa lớn nhất. Thành phần chủ yếu gồm: cát, bùn đất, các chất bẩn cuốn trôi trên bề mặt.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công có lưu lượng khoảng 1,6m³/ngày đêm (nước thải từ quá trình rửa tay chân: 0,8 m³/ngày, nước thải vệ sinh đại tiện, tiểu tiện: 0,8 m³/ngày). Thành phần chủ yếu gồm: Chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD); các chất dinh dưỡng (N, P), photpho (P); vi sinh (Coliform), ...

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công khoảng 4 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, đất, cát, ...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyên; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng, ... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO, ...

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân thi công với khối lượng khoảng 20 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su, ...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường: bao gồm 6.727,2 tấn chất thải rắn từ quá trình bóc tầng đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước; nguyên vật liệu rơi vãi như đất, đá cát là 33,21 tấn; khối lượng chất thải rắn từ quá trình thi công như sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng, ... là 30,5 tấn;

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, ... khối lượng khoảng 8,4 kg/quá trình thi công.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tại công trường tối đa khoảng 92 lít/giai đoạn thi công.

3.1.4. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới diện tích đất sản xuất nông nghiệp, canh tác của 92 hộ dân, đất giao thông, đất thủy lợi do UBND xã quản lý.

- *Tác động do hoạt động khai thác nước dưới đất:* Làm hạ thấp mực nước ngầm, sụt lún đất, ảnh hưởng hệ sinh thái địa phương, ...

- *Tác động từ hoạt động phương tiện vận chuyển:* Tăng mật độ giao thông trên tuyến đường QL 47B, tuyến đường giao thông liên thôn N01, N02; tăng nguy cơ hư hỏng đường giao thông, tăng nguy cơ xảy ra tai nạn, ảnh hưởng hoạt động giao thông dân cư, các cơ sở kinh doanh khu vực xung quanh dự án,...

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, ...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên, khách hàng tham quan, du lịch có lưu lượng nước thải lớn nhất khoảng 17,7 m³/ngày đêm (nước thải từ quá trình tắm, rửa tay chân: 4,35 m³/ngày đêm; nước thải từ hoạt động nấu ăn: 8,15 m³/ngày đêm; nước thải từ hoạt động dội nhà vệ sinh: 4,35 m³/ngày đêm; nước thải từ hoạt động giặt, là: 0,84 m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu: chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD); các chất dinh dưỡng (N, P), phốt pho (P); vi sinh (coliform),...

- Nước thải tại 2 bể bơi (tại Khu C, E) có lưu lượng khoảng 1.298,3 m³/lần thay (định kỳ vệ sinh 01 lần/năm). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, hóa chất khử trùng.

- Nước thải từ hoạt động khu vực chuồng thú khoảng 0,19 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: các chất hữu cơ dễ bị phân hủy, vi sinh vật, ...

- Nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án phụ thuộc vào lượng mưa trong năm, lưu lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất khoảng 27.325,4 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: cát, bùn đất, TSS, ...

- Ngoài ra, Dự án có tiếp nhận nước thải phát sinh từ 02 cơ sở kinh doanh liền kề (Ông Trịnh Xuân Nghiệm và Bà Đào Ngọc Dung) có tổng lưu lượng phát sinh khoảng 2,8 m³/ngày đêm (nước thải từ quá trình tắm, rửa tay chân là 1,4 m³/ngày; nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động dội nhà vệ sinh là 0,84m³/ngày; nước thải hoạt động ăn uống là 0,56 m³/ngày). Thành phần chủ yếu: chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD); các chất dinh dưỡng (N, P), phốt pho (P); vi sinh (coliform), ...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động vận hành máy phát điện, ... Thành phần chủ yếu: CO, NO₂, SO₂,...

- Mùi, khí thải phát sinh từ công trình thu gom nước thải, khu vực chuồng nuôi thú, khu tập kết chất thải rắn. Thành phần chủ yếu: H₂S; NH₃; CH₄,...

3.2.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt tại dự án: 329,6 kg/ngày.
- Chất thải rắn từ hoạt động chuồng thú: Lượng phân thải khoảng 20kg/ngày; lượng thức ăn thừa khoảng 10 kg/ngày; lượng bao bì đựng thức ăn chăn nuôi khoảng 0,5 kg/ngày.
- Bùn thải từ hoạt động nạo vét khơi thông cống rãnh, hút bùn bề tự hoại là 2.250 kg/lần hút bùn (định kỳ tần suất hút bùn là 6 tháng/lần).
- Cặn thải từ quá trình giặt đồ, vệ sinh bề bơi dự kiến khoảng 15 kg/lần vệ sinh (định kỳ tần suất hút bùn là 01 năm/lần).
- Ngoài ra, còn có chất thải rắn từ cành cây, lá cây trong khuôn viên Dự án.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án khoảng 17 kg/năm. Thành phần chủ yếu: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, pin, ắc quy; bao bì cứng thải nhiễm thành phần nguy hại; bao bì mềm thải nhiễm thành phần nguy hại; ...
- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 10 lít/năm; thành phần chủ yếu: dầu thải động cơ, hộp số,...

3.2.4. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư phát sinh từ phương tiện ra vào dự án,... và các rủi ro, sự cố môi trường như: sự cố cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải, sự cố đuối nước, sự cố hư hỏng máy xử lý rác hữu cơ, ...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải rửa tay chân giai đoạn xây dựng: Bố trí 01 hố lắng thể tích 6,0 m³ (kích thước 2m x 3m x 1m; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, xử lý. Nước thải sau lắng tái sử dụng phục vụ rửa xe, tưới đường đập bụi.

- Nước thải nhà vệ sinh: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà vệ sinh di động có 2 buồng; 3 ngăn; kích thước: rộng 0,8m; dài 1,2m; cao 2,1m; bể chứa chất thải thể tích 1,8m³); hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công: Thu gom, dẫn về 01 hố lắng tạm thể tích 06 m³/hố (kích thước 2m x 3m x 1m; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, lắng cùng nước thải rửa tay chân. Nước thải sau lắng tái sử dụng phục vụ rửa xe, tưới đường đập bụi.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính, ... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Dùng xe xịt 5,0 m³ phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xịt. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu tại phía Bắc khu E gần tuyến đường N01 trước khi ra khỏi khu vực thi công; phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước khi ra khỏi công trường; các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Lắp dựng tường rào tạm cao 2,0 m dài khoảng 1.500 m bằng tôn quây quanh khu vực thi công các hạng mục công trình tại Khu E.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị ít nhất 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 20 - 50 lít/thùng) tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Khối lượng 6.727,2 tấn đất bóc tầng đất mặt từ diện tích đất trồng lúa nước được sử dụng cho mục đích trồng cây khu vực dự án.

- Khối lượng đất đào không thích hợp được tận dụng cho quá trình đắp hồ trồng cây, tôn nền dự án.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá, ... được tận dụng làm lớp lót đường và dùng để san nền phía bên trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt, thép thừa, bao bì xi măng,... được thu gom, tận dụng bán phế liệu; các loại gỗ cốt pha, gỗ dư thừa,... được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị ít nhất 04 thùng chứa (dung tích 60 lít/thùng) để chứa chất thải rắn nguy hại; 02 thùng phuy với dung tích 200 lít/thùng để chứa chất thải lỏng nguy hại.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đảm bảo thực hiện các phương án đền bù kịp thời nhằm hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng.

+ Lập bản kiểm kê chi tiết phương án đền bù giải phóng mặt bằng để có giải pháp cụ thể phù hợp đối với từng trường hợp bị ảnh hưởng bởi dự án.

+ Công khai về mức giá đền bù chi tiết của từng loại tài sản bị ảnh hưởng. Công khai chính xác khối lượng đền bù của từng hộ dân.

+ Thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, bố trí nguồn kinh phí cho công tác chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm.

+ Dự án ưu tiên tuyển dụng lao động là các đối tượng con em các hộ dân mất đất sản xuất vào làm việc tại dự án. Bố trí sắp xếp định hướng vào các vị trí làm việc thích hợp với trình độ thực tế.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do khai thác nước ngầm

+ Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, quy trình kỹ thuật về khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước khai thác và môi trường liên quan. Theo dõi sự biến đổi mực nước, lưu lượng, chất lượng nước tại các giếng khai thác để điều chỉnh chế độ khai thác phù hợp.

+ Kiểm soát và sửa chữa hệ thống rò rỉ: Thường xuyên kiểm tra và sửa chữa các rò rỉ trong hệ thống cấp nước để tránh mất nước không cần thiết.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu

+ Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, không vận chuyển nguyên vật liệu trong khung giờ cao điểm.

+ Bố trí biển báo, thanh chắn chỉ dẫn giao thông, cán bộ điều phối giao thông trong quá trình vận chuyển.

+ Phương tiện vận chuyển đảm bảo được che chắn kín thùng xe, đảm bảo tốc độ di chuyển phù hợp tránh tình trạng rơi vãi nguyên vật liệu trên tuyến đường.

+ Sử dụng các phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với kết cấu, thiết kế của tuyến đường vận chuyển; hạn chế vận chuyển vào khung giờ trả và tiếp nhận khách của 02 dự án liền kề (vào khoảng 11h00 - 14h00 hàng ngày).

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

+ Sự cố an toàn lao động, tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực thực hiện dự án, ...;

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm, ...

+ Đối với sự cố hư hỏng đường xá, tuyến mương tiêu thoát nước khu vực,...: sử dụng các thiết bị thi công đạt đẳng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; phối hợp với chính quyền địa phương/đơn vị quản lý công trình thủy lợi để cải tạo, sửa chữa các tuyến đường, mương tiêu thoát nước khi xảy ra hư hỏng do việc thi công dự án gây ra; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến nhà dân khu vực xung quanh dự án,...

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a. Nước mưa chảy tràn:

- Sử dụng hệ thống mương xây B200-B300 kết hợp ga thu, ga thăm bố trí dọc các tuyến đường nội bộ. Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo hình thức tự chảy.

- Nước mưa mái được thu gom bằng hệ thống sê nô, máng thu sau đó thoát vào hệ thống ga thu nước sân đường nội bộ.

- Nước mưa sân đường nội bộ được thu gom bằng hệ thống ga thu nước bố trí dọc các tuyến đường nội bộ, khoảng cách 30m/cửa thu. Cửa xả và cống ngang đường sử dụng cống tròn BTCT D500.

- Nước mưa sau thu gom được đầu nối thoát vào hệ thống hồ điều hòa và kênh mương khu vực.

- Thường xuyên nạo vét, duy tu hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

b. Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ nhà vệ sinh phát sinh tại Dự án và tại 02 cơ sở kinh doanh liên kề → bể tự hoại 3 ngăn → Bể chứa đặt ngầm thể tích 80 m³ (Khu D) → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Nước thải phát sinh từ rửa tay chân, tắm giặt phát sinh tại Dự án và tại 02 cơ sở kinh doanh liên kề → đường ống uPVC D90, D110 → Bể chứa đặt ngầm thể tích 80 m³ (Khu D) → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Nước thải nhà ăn phát sinh tại Dự án và tại 02 cơ sở kinh doanh liên kề → bể tách dầu mỡ → Bể chứa đặt ngầm thể tích 80 m³ (Khu D) → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Toàn bộ nước thải sau khi xử lý sơ bộ tại bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, hồ lắng được thu gom dẫn về bể chứa nước thải đặt ngầm có thể tích 80 m³ (khu D); định kỳ, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 2 - 3 ngày/lần hoặc khi bể đầy.

c. Nước thải bể bơi

Nước thải bể bơi dự án → thiết bị lọc → hệ thống thoát nước mưa dự án.

d. Nước thải khu vực chuồng thú

- Khu vực chuồng nuôi thú được bố trí nền đất tạo môi trường sống tự nhiên cho các loài động vật, động vật được chăn thả tự nhiên trong khuôn viên chuồng trại; bố trí nhân viên thường xuyên vệ sinh, quét dọn đảm bảo vệ sinh khu vực; thực hiện phun chế phẩm sinh học (Aquaclean ACF 32,...) để giảm thiểu mùi với tần suất 1-2 ngày/lần.

- Xung quanh khu vực chuồng thú được bố trí cây xanh nhằm hạn chế phát tán mùi ra xung quanh.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển, từ hệ thống thu gom, xử lý chất thải, ...

+ Các xe vận chuyển nguyên liệu, thức ăn được xếp lịch và có giờ giao nhận cụ thể; trong quá trình bốc xếp nguyên liệu lên các phương tiện vận chuyển các phương tiện phải tắt máy.

+ Định kỳ bảo dưỡng các phương tiện của dự án đảm bảo các phương tiện hoạt động tốt; kiểm định đầy đủ.

+ Thường xuyên phun tưới nước sân đường nội các phương tiện theo đúng quy bộ; tuần suất phun 04 lần/ngày đối với những ngày không mưa và thực hiện bổ sung khi phát sinh bụi nhiều.

+ Thiết kế hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, các hố ga có nắp đậy; thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, công trình xử lý nước thải sơ bộ, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Bổ sung chế phẩm (BIO-S, BIO-Phốt) dạng bột vào hệ thống bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý, tránh bùn tắc bể và phát sinh mùi; sử dụng hóa chất (như Oclean, Sumo, Davi - Star dạng bột) để thông tắc đường ống thoát nước thải.

+ Các thùng đựng rác đều có nắp và đưa đi xử lý hàng ngày nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải.

- Biện pháp xử lý mùi, khí thải khu vực chuồng thú: Bố trí cán bộ vệ sinh thường xuyên khu vực chuồng thú; thu gom thức ăn thừa, chất thải của thú nuôi; bố trí phun chế phẩm khử mùi, định kỳ 1-2 ngày/lần phun chế phẩm vi sinh; duy trì khuôn viên cây xanh tạo cảnh quan môi trường thoáng mát.

- Bố trí khu vực đặt máy phát điện tại vị trí riêng biệt; Bố trí công nhân vệ sinh thường xuyên quét dọn sân đường nội bộ, khu vực nhà vệ sinh, bếp ăn, ...

- Sử dụng quạt, điều hòa, tủ lạnh bảo quản thực phẩm để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỉ lệ theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:*

- Tại mỗi Bungalow, lều du mục nghỉ dưỡng bố trí 2 thùng nhựa HDPE

(01 thùng đặt tại nhà vệ sinh, 01 thùng đặt tại bàn uống nước), có nắp đậy, dung tích 10 lít; tại khu vực nhà hàng cánh diều, bố trí các sọt nhựa đan mây đặt dưới mỗi bàn ăn và 02 cụm thùng thu gom rác di động 2 ngăn kích thước $L \times W \times H = 900 \times 480 \times 890$ m (một ngăn chứa rác thải vô cơ, một ngăn chứa rác thải hữu cơ) đặt tại góc của 2 tầng nhà hàng cánh diều; tại hạng mục nhà phục vụ, nhà bếp bố trí 2 thùng rác nhựa HDPE có nắp đậy, dung tích 60 lít, thu gom rác thải phát sinh tại nhà phục vụ.

- Dọc các tuyến đường nội bộ bố trí các cụm thùng thu gom rác di động 02 ngăn (kích thước $L \times W \times H = 900 \times 480 \times 890$ m; một ngăn chứa rác thải vô cơ, một ngăn chứa rác thải hữu cơ), có nắp đậy, mặt trước thùng ốp nhựa giả gỗ tăng tính thẩm mỹ cho làng du lịch.

- Chất thải từ quá trình hoạt động của dự án như thức ăn thừa, vỏ hoa quả, phân từ chuồng nuôi, ... được thu gom đưa về thiết bị xử lý rác hữu cơ thành phân bón có công suất 50 kg/ngày (quy trình xử lý: Chất thải → Nghiền → Ủ → Phân hữu cơ); phân hữu cơ sau quá trình xử lý được tập kết về các thùng chứa tại khu tập kết rác thải (khu E) sau đó sử dụng bón cây xanh trong khuôn viên của dự án.

- Chất thải từ quá trình hoạt động sinh hoạt của cán bộ, khách du lịch như bìa carton, túi nilon, vỏ lon, chai, ... được thu gom, lưu giữ trong các thùng chứa đặt tại khu vực tập kết rác thải có diện tích 35 m²; định kỳ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Chất thải rắn từ hoạt động vệ sinh môi trường:

+ Bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh được hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ nạo vét, khơi thông dòng chảy; bùn hút từ bể tự hoại, cặn từ khu vực giặt đồ, vệ sinh bể bơi được chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 06 tháng/lần.

+ Rác thải từ cảnh quan được chủ đầu tư bố trí cán bộ nhân viên vận chuyển về khu vực bãi tập kết rác xã Yên Trung.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

- Trang bị ít nhất 4 thùng chứa (thể tích 10 - 100 lít/thùng) có nắp đậy để lưu chứa chất thải rắn nguy hại; ít nhất 01 thùng phuy chứa (thể tích 100 lít/thùng) có nắp đậy để lưu chứa chất thải lỏng nguy hại; các thùng chứa được dán nhãn, đặt tại khu vực lưu chứa chất thải nguy hại (có diện tích 05 m²); định kỳ, chuyển giao cho đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định.

- Khu vực lưu chứa chất thải rắn nguy hại xây dựng nền đảm bảo kín khít, có mái che nắng mưa, bố trí thiết bị lưu chứa đảm bảo an toàn nắp đậy kín, có dán biển hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

+ Thường xuyên bảo dưỡng bôi trơn động cơ để tránh hiện tượng động cơ của máy móc thiết bị bị khô dầu khi vận hành gây tiếng ồn.

+ Có kế hoạch xuất nhập nguyên liệu, hàng hóa hợp lý, tránh các hoạt động về đêm của các phương tiện giao thông.

+ Trồng, duy trì diện tích cây xanh theo đúng tỷ lệ quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:

+ Sự cố bể chứa nước thải đặt ngầm:

Bố trí cán bộ phụ trách thường xuyên theo dõi lưu lượng nước thải tại bể chứa nhằm bố trí phương án thu gom kịp thời, linh động theo tình trạng hoạt động thực tế tại dự án; trường hợp bể chứa nước gần đầy, bố trí đơn vị thu gom, vận chuyển đến hút kịp thời.

+ Sự cố hư hỏng xử lý máy xử lý rác thải hữu cơ: Bố trí cán bộ thường xuyên kiểm tra theo dõi các quá trình vận hành của máy; trường hợp máy xử lý rác thải hữu cơ gặp sự cố hư hỏng, cán bộ kỹ thuật nhanh chóng sửa chữa, khắc phục đảm bảo hệ thống hoạt động bình thường,...

+ Sự cố hệ thống cấp nước: Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị máy bơm trong hệ thống cấp nước (định kỳ 2 lần/năm). Nước cấp sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, khách tham quan du lịch tại dự án phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt khi đưa vào sử dụng.

+ Sự cố quá trình nuôi nhốt thú: Thường xuyên kiểm tra khu vực chuồng trại để kịp thời phát hiện, sửa chữa khu vực thú có thể chạy ra khỏi khu vực chuồng nuôi; phun thuốc diệt côn trùng khu vực nuôi nhốt; tăng cường các biện pháp diệt chuột (sử dụng bả sinh học, đặt bẫy, nuôi mèo, ...) và các loài như: chim, côn trùng, ... từ khu vực khác đến; khi xảy ra dịch bệnh, phải báo cáo chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Phòng cháy và chữa cháy: Lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt; trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

+ Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động.

+ Sự cố đuối nước: Bố trí nhân viên phụ trách giám sát, nhắc nhở và hướng dẫn tại khu vực bể bơi; lắp đặt biển cảnh báo quy định chiều sâu tối đa nguy hiểm, chiều sâu tối thiểu, ...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ đầu tư

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển xử lý chất thải phát sinh, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.